

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2022/HS-ST

Ngày: 23-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Ông Hà Quang Văn

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2022/TLST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1971 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Phạm Văn H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ngh (đã chết); Vợ: Đặng Thị Th, sinh năm 1979; Con: Có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 05/10/2014 Chủ tịch UBND thị trấn N ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn thời hạn 06 tháng kể từ ngày 05/10/2014 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 13/4/2015 Công an thị trấn N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 08/5/2015 Tòa án nhân dân huyện N ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 13/5/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2022, đến ngày 23/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Phạm Gia Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 8 hẻm 73/26b/32 đường Ng, phố Kh, quận Th, TP. Hà Nội. (vắng mặt)

- **Những người làm chứng:** Anh Quách Văn Gi, sinh năm 1981; Anh Quách Mạnh Q, sinh năm 1983 (tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H là người nghiện ma túy, loại Heroine. Khoảng 10 giờ ngày 14/6/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 30K9-1866 từ nhà ở thị trấn N đi đến khu vực ngã tư Đồng Phong, xã Đồng Phong, huyện N để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi thì nhìn thấy 01 người nam giới (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện đang đứng ở đó nên H đi lại gần người nam giới và hỏi “*Anh có ma túy không để cho một trăm nghìn đồng*”, người nam giới trả lời “*Có đưa tiền đây*”. H cầm tiền 100.000 đồng và đưa cho người nam giới, người nam giới cầm tiền và đưa cho H 01 gói ngoài bằng giấy có chữ viết màu đen bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. H kiểm tra xác định ma túy là loại Heroine nên gói lại cầm trên tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Người bán ma túy cũng đi luôn. Khoảng 11 giờ cùng ngày H điều khiển xe đến khu vực bãi đất trống thuộc thôn Yên Mỹ, xã Yên Quang thì gặp Tổ công tác Công an xã Yên Quang làm nhiệm vụ tuần tra đi đến yêu cầu kiểm tra hành chính, do lo sợ H định bỏ chạy thì bị giữ lại, H biết không thể che giấu hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nên đã tự giác giao nộp gói ma túy. H khai nhận là ma túy loại Heroine vừa mua về mục đích sử dụng. Tổ công tác Công an xã Yên Quang đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn H; thu giữ 01 gói được gói ngoài bằng giấy có chữ viết màu đen, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của H 01 điện thoại Nokia màu tím lắp sim 0917.312.361 của Phạm Văn H; số tiền 700.000 đồng của Phạm Văn H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 30K9-1866 xe H mượn của anh Phạm Gia Q sinh năm 1990 trú tại phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng cục màu trắng chứa trong gói nhỏ gói bằng giấy có chữ viết màu đen thu giữ của Phạm Văn H có khối lượng 0,15gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 508/KLGD-PC09-MT ngày 22/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng*

cục màu trắng kí hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1383 (Không thấy một nghìn ba trăm tám mươi ba) gam là ma túy, loại Heroine”.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,1032 (*Không thấy một nghìn không trăm ba mươi hai*) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 508/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSNQ ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị: xử phạt bị cáo tù 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1032 (*Không thấy một nghìn không trăm ba mươi hai*) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 508/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 điện thoại Nokia màu tím lắp sim 0917.312.361 và số tiền 700.000 đồng.

- Trả lại cho anh Phạm Gia Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 30K9-1866.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người làm chứng; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 14/6/2022, tại khu vực bãi đất trống ở thôn Yên Mỹ, xã Yên Quang, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Phạm Văn H là người nghiện ma túy có hành vi cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,1383gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*
.....

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tính chất vụ án là nghiêm trọng. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật bằng bản án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục chính bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Heroine cho Phạm Văn H nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Phạm Gia Q sinh năm 1990, trú tại phường Kh, quận Th, thành phố Hà Nội cho H mượn xe nhưng không biết H sử dụng xe đi mua ma túy nên anh Quang không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích sử dụng, không có mục đích kiếm lời vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với 01 điện thoại Nokia màu tím lắp sim 0917.312.361 và số tiền 700.000 đồng của Phạm Văn H, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 30K9-1866 xác định xe là tài sản hợp pháp của anh Phạm Gia Q sinh năm 1990, trú tại phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, anh Quang không biết việc bị cáo dùng xe để đi mua ma túy, vì vậy cần trả lại cho anh Quang là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 0,1032 (*Không phải một nghìn không trăm ba mươi hai*) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 508/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật. Xét đây là vật Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1032 (*Không phải một nghìn không trăm ba mươi hai*) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 508/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 điện thoại Nokia màu tím lắp sim 0917.312.361 và số tiền 700.000 đồng.

- Trả lại cho anh Phạm Gia Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 30K9-1866.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh